

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày: 03 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Thẩm phán: ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Đông, Phó Chánh thanh tra Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên;

- Ông S A Xà, cán bộ hưu trí.

- Ông Lê Quang Nhuận, cán bộ hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phan Thị Thuý Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST-QĐ ngày 26/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Vừ A T, sinh ngày 07/5/2006, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ A D, sinh năm 1979 và bà Thào Thị B, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, chung sống như vợ chồng với Lầu Thị D1, sinh năm 2006 và có 01 con, sinh năm 2024; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2024, bị tạm giam từ ngày 21/9/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lầu A S, sinh ngày 07/3/2008, tại huyện Đ1, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản T, xã P, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu A P, sinh năm 1989 và bà Vàng Thị C, sinh năm 1989; bị cáo chưa có vợ, chung sống như vợ chồng với Chá Thị N, sinh năm 2008 và có 01 con, sinh năm 2023; tiền án: không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử

phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện cho bị cáo Lầu A S:*

+ Ông Lầu A P, sinh ngày 01/01/1989; Địa chỉ: bản T, xã P, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Bà Vàng Thị C, sinh năm: 1989; Địa chỉ: bản T, xã P, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Ông Lầu A C1, sinh ngày: 10/02/1988; Địa chỉ: bản T, xã P, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A S:* bà Cao Thị B1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vừ A T:* bà Lường Thị T1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lầu A P, sinh ngày 01/01/1989; Địa chỉ: bản T, xã P, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Bà Thào Thị B, sinh ngày 04/5/1984; Địa chỉ: bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2024, trong lúc đi xem nương sắn tại bản Phì Cao, xã Mường Nhà, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Vừ A T được Thào A Long giới thiệu và cho số điện thoại của một người đàn ông dân tộc Mông, đang sinh sống tại tỉnh Lào Cai đang có nhu cầu mua Heroine, giá 75.000.000 đồng/01 bánh. T đã liên lạc và thỏa thuận với người đàn ông đang sinh sống tại tỉnh Lào Cai sẽ mua bán 06 bánh Heroine. Sau đó, T gọi qua ứng dụng Messenger cho Giàng A M đặt mua 06 bánh Heroine, giá 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng). T hẹn người đàn ông sống tại tỉnh Lào Cai, ngày 18/9/2024 gặp nhau tại khu vực xã Núa Ngam, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để mua bán ma túy.

Ngày 15/9/2024, Lầu A N1 rủ Lầu A S cùng nhau đi nhận ma túy từ Giàng A M để lấy tiền công, S đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, S và N1 cùng đi đến khu vực xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên gặp và nhận 08 bánh Heroine từ 01 người đàn ông, không quen biết do Giàng A M cử đến. Sau khi nhận ma túy, S và N1 mang 02 bánh Heroine đến đường đi vào bản Pú Hồng B, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên, gặp và giao cho người đàn ông tên Say. 06 bánh Heroine còn lại Giàng A M bảo S và N1 đi cất giấu ở rừng tại bản Pú Hồng A, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên.

Đến khoảng 10 giờ ngày 18/9/2024, Lầu A N1 tiếp tục liên lạc rủ Lầu A S cùng đi đến bản Pú Hồng A, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên lấy 06

bánh Heroine đi bán cho Vừ A T, giá 360.000.000 đồng, sau khi bán được ma túy sẽ trả cho S 5.000.000 đồng. S đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27AU-013.67 chở Lầu A N1 đi đến khu vực bản Pú Hồng A, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên lấy 06 bánh Heroine mang đến huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sau đó, S và N1 gặp một người đàn ông không quen biết do Giàng A M cử đến để đi xem đường, khi gặp nhau người này cầm điện thoại của S và đi trước, còn S điều khiển xe mô tô chở N1 mang ma túy đi sau. Khi đi đến xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì T liên lạc và báo cho N1 biết có Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ nên S và N1 mang 06 bánh Heroine đi giấu tại khu vực ruộng để chờ T.

Khoảng 11 giờ cùng ngày Vừ A T đi đến khu vực xã Núa Ngam, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp 02 người đàn ông đến mua ma túy. Khi gặp nhau, xem tiền xong, T liên lạc và thông báo cho Giàng A M biết, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, biển kiểm soát 27AN-004.42 để đi gặp N1 và S. Trên đường đi thì bị Cảnh sát giao thông tạm giữ xe mô tô do không có giấy phép lái xe. T liên lạc và hẹn người mua ma túy đến đón chờ T cùng đi gặp S và N1 để xem ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T và 01 người mua ma túy đến đường rẽ vào bản Hin Phon, xã N, huyện Đ gặp S và N1. Khi gặp nhau N1 dẫn T và 01 người đàn ông cùng đi đến khu vực cất giấu ma túy tại bờ ruộng, lấy 06 bánh Heroine cho người mua ma túy kiểm tra. Sau khi kiểm tra xong N1 cầm ma túy quay lại chỗ S đang chờ và cho vào trong cốp xe mô tô của S. Sau đó, người mua ma túy điều khiển xe mô tô chở T đi trước, còn S điều khiển xe mô tô chở N1 mang ma túy đi theo sau. Khi đi đến gần bản Ten Núa, xã Núa Ngam, huyện Đ thì cả 04 người dừng lại. S lấy 06 bánh Heroine cho vào trong 01 chiếc áo khoác màu đen rồi giao cho T và N1 mang đi bán, còn S đứng lại ở đường chờ và cảnh giới. Sau đó 01 người mua ma túy điều khiển xe mô tô chở T mang ma túy đi trước, còn N1 điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 27AU-013.67 của S đi theo sau để lấy tiền. Khi đi đến Km 02+300, Quốc lộ 279C thuộc địa phận bản Ten Núa, xã Núa Ngam, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp 01 người mua ma túy còn lại đang chờ. Hồi 17 giờ 23 phút, cùng ngày khi T đang bán ma túy cho 02 người mua thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Núa Ngam, huyện Đ, phát hiện bắt quả tang Vừ A T. Thu giữ tại giá để hàng của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27AU-013.67, 01 chiếc áo khoác màu đen, bên trong có 06 bánh Heroine, khối lượng 1.765,2 gam. N1 và 02 người mua ma túy, lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy trốn thoát. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra đã triệu tập Lầu A S đến làm việc, tại Cơ quan điều tra, S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 1511/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng 06 bánh chất bột màu trắng, dạng nén thu giữ của Vừ A T là 1.765,2 gam.*

- *06 (sáu) mẫu chất bột màu trắng, dạng nén trích ra từ vật chứng thu giữ của Vừ A T là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)*

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSDB-P1 ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Vũ A T, Lầu A S để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ A T, Lầu A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ A T Tử hình;

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A S từ 16 năm đến 17 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ A T, Lầu A S.

* Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 1.753,85 gam Heroine còn lại sau khi giám định cùng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 áo khoác màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27001041 mang tên Vũ A T; 01 hộp bìa catton niêm phong các mảnh và túi nilon hoàn lại sau giám định dấu vết đường vân.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Vũ A T (01 điện thoại nhãn hiệu TECNO SPARK, màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh); 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; số loại Wave RSX, màu sơn đen trắng, biển số 27AU-013.67 của Lầu A S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; Số loại Winner X; màu sơn: Đỏ, đen; Biển kiểm soát: 27AN-00442 của Vũ A T.

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

* Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vũ A T, Lầu A S.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vũ A T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, về thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo, đến nhân thân, hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được sống và được

trở về với gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy Biển kiểm soát 27AN-004.42 cho bà Thảo Thị B và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lầu A S không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, chưa phát triển toàn diện về thể chất, hiểu biết pháp luật và nhận thức xã hội chưa đầy đủ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; áp dụng điều 90, 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15, ngày 30/11/2024 của Quốc Hội để giảm nhẹ hình phạt cho ở mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy Biển kiểm soát 27AU-013.67 cho gia đình ông Lầu A P. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lầu A P trình bày: ông Lầu A P là bố đẻ của bị cáo Lầu A S. Chiếc xe máy HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 27AU-013.67 là xe máy của gia đình ông Phổng, đăng ký tên Lầu A S. Chiếc xe máy này có nguồn gốc do ông Phổng mua để gia đình dùng chung. Ông mua chiếc xe với giá là 30.000.000 đồng tại cửa hàng mua bán xe máy, ông Phổng mới thanh toán cho cửa hàng 12.000.000 đồng, còn nợ lại cửa hàng 18.000.000 đồng. Số tiền mua xe là tiền của cá nhân ông Phổng, do ông lao động có được. Thời điểm mua xe, thủ tục đăng ký xe do cửa hàng thực hiện, ông Phổng còn nợ cửa hàng số tiền 800.000 đồng tiền thực hiện thủ tục đăng ký xe. Khi đăng ký, chủ sở hữu xe mang tên Lầu A S, ông Phổng chỉ cho bị cáo S đứng tên hộ, không cho riêng S. Thời điểm bị cáo S sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ông Phổng không biết. Ông Phổng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe máy HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 27AU-013.67.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thảo Thị B trình bày: bà Thảo Thị B là mẹ đẻ của bị cáo Vừ A T. Chiếc xe máy Hon Da; số loại Winner X; màu sơn: Đỏ, đen; Biển kiểm soát: 27AN-004.42 là xe của gia đình bà Bầu, có nguồn gốc do gia đình bà mua vào năm 2024 với số tiền là 40.000.000 đồng. Số tiền dùng để mua xe là tiền của cá nhân bà Bầu, do bà lao động sản xuất có được. Chiếc xe trên được gia đình sử dụng chung để đi lại và phục vụ sản xuất hàng ngày. Chiếc xe này đăng ký chủ sở hữu mang tên Vừ A T. Tuy chiếc xe mang tên Vừ A T nhưng thực tế đây không phải là tài sản của cá nhân T mà là tài sản của bà Bầu do bị cáo không có đóng góp gì trong số tiền mua xe. Ngày 18/9/2024, bà Bầu không biết Vừ A T sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi

mua bán trái phép chất ma túy. Bà Bầu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bà chiếc xe này để phục vụ cho nhu cầu lao động, sản xuất của gia đình.

Tại phiên tòa, người đại diện cho bị cáo ông Lầu A C1, ông Lầu A P, bà Vàng Thị C không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lầu A S.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo trình bày, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo cũng chỉ nhất thời phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng tháng 8 năm 2024, Vừ A T được Thào A Long giới thiệu và cho số điện thoại của người đàn ông dân tộc Mông, sống tại tỉnh Lào Cai để trao đổi, mua bán ma túy. Hai bên đã liên lạc bằng điện thoại, người đàn ông dân tộc Mông đặt vấn đề mua của T 06 bánh Heroine với giá 75.000.000 đồng/01 bánh. T gọi điện qua Messenger cho Giàng A M đặt mua 06 bánh Heroine với giá 360.000.000 đồng, sau đó hẹn người đàn ông dân tộc Mông ở Lào Cai ngày 18/9/2024 gặp nhau tại khu vực xã Núa Ngam, huyện Đ để giao Heroine.

Ngày 15/9/2024, Lầu A N1 đã rủ Lầu A S đi gặp Giàng A M để lấy ma túy mục đích để hưởng tiền công. S và N1 đã đi đến khu vực xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên để lấy 08 bánh Heroine từ 01 người đàn ông không quen biết là người của Giàng A M. S và N1 đã giao thành công 02 bánh Heroine cho 01 người đàn ông tên Say tại bản Pú Hồng B, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, còn lại 06 bánh Heroine để giao cho Vừ A T, sau khi bán thành công S sẽ được trả công 5.000.0000 đồng. S điều khiển xe máy của S biển kiểm soát 27AU-013.67 chở N1 cùng 06 Heroine từ bản Pú Hồng A, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông mang đến huyện Đ, tỉnh Điện Biên để giao ma túy. Giàng A M cử 01 người đàn ông không quen biết đi cùng để xem đường đồng thời người đàn ông này cầm điện thoại của S và đi trước, S điều khiển xe máy chở N1 đi sau. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Vừ A T đến khu vực xã Núa Ngam, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp 02 người đàn ông đến

mua ma túy và đã xem tiền xong, T đã liên lạc và thông báo cho Giàng A M biết rồi đi xe mô tô biển kiểm soát 27AN-004.42 để đi gặp N1 và S, trên đường đi thì bị Cảnh sát giao thông giữ xe, T gọi người đàn ông đến mua ma túy đến đón T để đi gặp S và N1 xem ma túy.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, T và 01 người mua ma túy đến đường rẽ vào bản Hin Phon, xã N, huyện Đ gặp S và N1, N1 đã dẫn T và 01 người đàn ông cùng nhau đi đến khu vực cất giấu ma túy tại bờ ruộng, lấy 06 bánh Heroine cho người mua ma túy kiểm tra. Sau khi kiểm tra ma túy, N1 cầm ma túy quay lại chỗ S đang chờ và cho vào trong cốp xe mô tô của S, người mua ma túy điều khiển xe mô tô chở T đi trước, S đi xe máy chở N1 mang ma túy theo sau, đi đến gần bản Ten Núa, xã Núa Ngam, huyện Đ cả 04 người dừng lại, S lấy 06 bánh Heroine cho vào 01 chiếc áo khoác màu đen và giao cho T và N1 mang đi bán, S đứng lại ở đường để chờ và canh giới. 01 người mua ma túy điều khiển xe mô tô chở T mang ma túy đi trước, N1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 27AU-013.67 của S đi theo sau để lấy tiền, khi đến Km 02 + 300 Quốc lộ 279C địa phận bản Ten Núa, xã Núa Ngam, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã gặp 01 người mua ma túy còn lại đang chờ, hồi 17 giờ 23 phút cùng ngày khi T đang bán ma túy cho 02 người đàn ông thì bị tổ Công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Núa Ngam, huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ 1.765,2 gam Heroine, còn 02 người mua ma túy và N1 lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy trốn thoát.

Ngay sau đó, Cơ quan điều tra đã triệu tập Lầu A S đến làm việc, tại Cơ quan điều tra, S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ hành vi phạm tội trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Vừ A T, Lầu A S đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đã có hành vi mua bán 1.765,2 gam Heroine với mục đích được hưởng tiền công và kiếm lợi nhuận, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố đối với các bị cáo Vừ A T, Lầu A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nguyên nhân, động cơ, mục đích các bị cáo Vừ A T, Lầu A S thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc các bị cáo háms lợi từ việc mua bán ma túy.

Đây là vụ án đồng phạm, cả hai bị cáo đều là người thực hành cùng trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vụ A T là người trực tiếp liên lạc, trao đổi thỏa thuận mua bán ma túy với Giàng A M và 02 người đàn ông tại tỉnh Lào Cai, Lầu A S là người được Ma thuê cùng với N1 mang ma túy đi bán để được hưởng tiền công là 5.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vụ A T sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên. Gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo Lầu A S sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên. Gia đình nuôi ăn học hết 07/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông nghiệp. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có tuổi đời rất trẻ, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lầu A S mới được 16 năm 06 tháng 11 ngày tuổi do vậy cần áp dụng các quy định tại các Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự; Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo S.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Vụ A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình tuy nhiên với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi mua bán là đặc biệt lớn, hành vi phạm tội là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, quyết định áp dụng mức hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội để lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đối với bị cáo Lầu A S khi thực hiện hành vi phạm tội mới được 16 năm 06 tháng 11 ngày tuổi; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo S.

Người bào chữa cho bị cáo Vụ A T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị

không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15, ngày 30/11/2024 của Quốc Hội giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ cần được xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cao nhất là tử hình đối với bị cáo Vừ A T là có căn cứ cần được chấp nhận. Đối với bị cáo Lầu A S đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án tù có thời hạn là phù hợp theo quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 1.753.85 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 áo khoác màu đen, mặt ngoài bên trái và phía sau áo có chữ SLFYE PARIS LAFYE HIGHFASHION ETS 1973. Áo đã cũ, qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Vừ A T; 03 lớp băng dính màu trắng bọc bên ngoài ba lớp giấy bạc, 01 mảnh nilon màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong trong

01 hộp catton là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô loại xe hai bánh từ 50 - 175cm³; nhãn hiệu: HONDA; số loại Wave RSX, màu sơn đen trắng, biển số 27AU-013.67; số khung: RLHJA3850PY217952; số máy JA52E-0562304; Dung tích xi lanh: 109cm³; Năm sản xuất 2019; số chỗ ngồi: 02; xe đã qua sử dụng, kiểm tra không phát hiện đồ vật, tài sản gì trong xe, đăng ký xe mang tên Lầu A S, đây là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da; số loại Winner X; màu sơn: Đỏ, đen; Biển kiểm soát: 27AN-004.42; Loại xe: Hai bánh từ 50 - 175cm³; số máy: KC34E5106828; Số khung: RLHKC4406PY002574. Dung tích xi lanh: 149.1cm³; Năm sản xuất 2023 xe đã cũ, qua sử dụng bên trong cốp xe không có gì, thu giữ của bị cáo Vừ A T. Quá trình điều tra xác định xe đăng ký mang tên Vừ A T; bị cáo Vừ A T đã sử dụng xe máy để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó, cần xác định chiếc xe máy trên là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27001041 mang tên Vừ A T, do Công an xã N cấp ngày 04/01/2024, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK, màu xanh, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của bị cáo Vừ A T, bị cáo khai nhận sử dụng 02 chiếc điện thoại trên để liên lạc với người mua, người bán ma túy, do đó 02 chiếc điện thoại trên là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lầu A P, bà Thào Thị B và những người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 27AU-013.67 và chiếc xe máy biển kiểm soát 27AN-004.42 cho gia đình ông Lầu A P, bà Thào Thị B: Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Bầu, ông Phổng đều cho rằng 02 chiếc xe trên là tài sản của hai gia đình nhưng ngoài lời khai ông Phổng, bà Bầu không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc trên do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vừ A T, Lầu A S đều thuộc hộ nghèo do đó Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, bị cáo Lầu A S khai nhận ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 18/9/2024, Lầu A S khai ngày 15/9/2024, bị cáo cùng Lầu A N nhận và giao 02 bánh Heroine cho 01 người đàn ông tên Say tại bản Pú Hồng

B, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả tại bản Pú Hồng B, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên có 01 người có họ tên là Vàng A Say. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh, Vàng A Say đều không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định truy tìm người, nhưng chưa tìm được. Như vậy, ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh lần thực hiện hành vi phạm tội này của Lầu A S, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Lầu A N1, trú tại bản T, xã P, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên và Thào A Long, trú tại bản Phì Cao, xã Mường Nhà, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh, kết quả Lầu A N1, Thào A Long đều không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Giàng A M, trú tại bản Háng Tàu, xã Chiềng Sơ, huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh, kết quả Giàng A M đều không có mặt tại nơi cư trú. Hiện Giàng A M đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La truy nã về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 02 người đàn ông mua ma túy và 01 người đàn ông do Giàng A M cử đến. Do các bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch, nên không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vừ A T khai Lầu A N1 sử dụng số điện thoại 0862.166.085. Kết quả tra cứu, xác định chủ thuê bao là Lê Anh Tú, sinh năm 2003, trú tại xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, kết quả từ ngày 06/12/2021, Lê Anh Tú đã chuyển đến sinh sống tại ấp Phước Tân 1, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ngày 27/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiếp tục ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh dưới 175cm³ nhưng không có giấy phép lái xe của bị cáo Vừ A T: ngày 01/10/2024, Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.813.813.308-981-24-002334/QĐ-XPHC. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên là đúng quy định, HĐXX không xem xét trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vừ A T, Lầu A S đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vừ A T Tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Vừ A T để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15, ngày 30/11/2024 của Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Lầu A S **15** (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp bìa cát tông các mép được dán kín bằng tờ giấy trắng bên ngoài để niêm phong. Trên một mặt của hộp niêm phong vật chứng có dán tờ giấy in dòng chữ đánh máy: “Vật chứng vụ án/vụ việc: Vừ A T, sinh năm 2006, cư trú tại bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên và Công an xã Núa Ngam, huyện Đ, tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 18/9/2024, tại Km 2+300, Quốc lộ 279C thuộc bản Ten Núa, xã Núa Ngam, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là 06 bánh chứa chất bột màu trắng, dạng nén, sau khi trích mẫu gửi giám định, khối lượng còn lại 1.753,85 gam, nghi Heroine”. Các mặt còn lại của hộp niêm phong, tại mép dán có chữ ký, họ tên của Lù Như Ngọc, Ngô Thị Thảo, Hoàng Xuân Liễu, Lường Thị T1, Lò Văn Huy, Vừ A T và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng.

- 01 áo khoác màu đen, mặt ngoài bên trái và phía sau áo có chữ SLFYE PARIS LAFYE HIGHFASHION ETS 1973. Áo đã cũ, qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Vừ A T.

- 01 (một) hộp niêm phong bằng hộp bìa cát tông các mép được dán kín, bên ngoài dán hai tờ giấy khổ A4 dán trên mặt hộp niêm phong in dòng chữ đánh máy: “03 (ba) lớp băng dính màu trắng bọc bên ngoài ba lớp giấy bạc, 01 (một) mảnh nilon màu trắng, 01 (một) túi nilon màu xanh, 03 (ba) túi nilon màu trắng còn lại sau giám định theo trưng cầu giám định số 964 ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên” có chữ ký bên giao họ, tên của Đậu Thành Bắc và chữ ký bên nhận họ, tên của Lù Như Ngọc. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 27001041 mang tên Vũ A T. Do Công an xã N cấp ngày 04/01/2024.

*** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:**

- 01 xe mô tô loại xe hai bánh từ 50-175cm³; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại Wave RSX, màu sơn đen trắng, biển số 27AU-013.67; Số khung RLHJA3850PY217952; Số máy JA52E-0562304; Dung tích xi lanh: 109 cm³; Năm sản xuất: 2019; Số chỗ ngồi: 2, xe đã qua sử dụng, kiểm tra không phát hiện đồ vật, tài sản gì trong xe;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da; Số loại: Winner X; Màu sơn: Đỏ, đen; Biển kiểm soát: 27AN-00442; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; Số máy: KC34E5106828; Số khung: RLHKC4406PY002574. Dung tích xi lanh: 149.1cm³; Năm sản xuất 2023 xe đã cũ, qua sử dụng bên trong cốp xe không có gì.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 02/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vũ A T, Lầu A S.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lầu A S, người bào chữa cho bị cáo Lầu A S có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/3/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/3/2025).

Áp dụng Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Người đại diện theo PL của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu HSVA.

Vũ Thị Thanh Thủy